

Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 06 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú: khóm ST, phường AL, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Phạm Đình Đ, sinh năm 1979

Địa chỉ cư trú: khóm ST, phường AL, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự Đ ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Phạm Đình Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Phạm Đình Đ tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Mỹ X, sinh ngày 25/4/2010 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 23/01/2017. Chị H và anh Đ đã tự nguyện thỏa thuận:

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ H Đ tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ X, sinh ngày 25/4/2010 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 23/01/2017. Điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu Mỹ X. Anh Đ không cấp dưỡng nuôi con do chị H tự nguyện không yêu cầu.

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ H cùng các thành viên trong gia đình không Đ cản trở anh Phạm Đình Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Chị H và anh Đ cam kết ly hôn là tự nguyện, không ai ép buộc và không nhằm mục đích tẩu tán tài sản hay trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

- Về tài sản chung: Chị H và anh Đ đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H và anh Đ đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị H chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng), anh Đ chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng chị H tự nguyện nộp thay anh Đ 75.000 đồng, tổng cộng chị H chịu là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) Đ khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, chị H Đ nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng theo biên lai thu số 0006962 ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi Đ ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. H;
- UBND phường AL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mỹ Dung